

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2017

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tấn Hùng

Bà Lê Thị Thanh Chín.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2015 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐ-ST ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhật D; sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Đội 1, thôn K, xã H, huyện Ng, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Bị đơn:* **Anh** Bùi Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Đội 10, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2017 và bản tự khai ngày 30/8/2017 chị Nguyễn Thị Nhật D, trình bày: Chị và anh Bùi Văn Đ cưới nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/9/2012. Thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2013, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người khác, không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo, động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, Nay chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Đ.

Con chung: Vợ chồng có 01 cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/2012, hiện cháu M đang sống với anh Đ, khi ly hôn chị đồng ý giao cháu M cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có.

- Tại bản tường trình bị đơn anh Bùi Văn Đ trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Nhật D là đúng như chị D trình bày, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/2012, anh xin nuôi dưỡng, giáo dục cháu M khi vợ chồng ly hôn; Không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa kiểm sát viên có ý kiến: Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự đúng thẩm quyền, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho các đương sự; Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Nhật D ly hôn với và anh Bùi Văn Đ theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Bùi Thị Ngọc M cho anh Đ nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị D không trợ cấp nuôi con. Chị D được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Nhật D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho anh Bùi Văn Đ theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải theo thủ tục chung để giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án, giải quyết là đúng theo quy định Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Nhật D và anh Bùi Văn Đ vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật D và anh Bùi Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn, giữa hai bên không có sự thông cảm với nhau, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ năm 2014 vợ chồng chị D, anh Đ sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị

D và anh Đ đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không còn nên cần cho chị D ly hôn với anh Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/2012. Nguyên vọng của anh Đ nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xin nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu M đang sống cùng anh Đ và Chị D đồng ý giao cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng, nên tiếp tục giao cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời chị D không trợ cấp nuôi con.

Chị D được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân Gia đình.

[4] Về tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết việc Hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung của chị Nguyễn Thị Nhật D và anh Bùi Văn Đ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật D phải chịu án phí ly hôn theo quy định Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân Gia đình.

- **Tuyên xử:** Chị Nguyễn Thị Nhật D được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/2012 cho anh Bùi Văn Đ nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị D không trợ cấp nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Nhật D có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/011697 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Án xử công khai các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục Thi Hành án huyện Nghĩa Hành;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban ND xã Hành Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HSơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam